

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phương Minh Thành

2. Ông Kim Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1996 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 và bà Hồng P, sinh năm 1968. Có vợ tên: Hồ Thị Thanh Q, sinh năm 1997. Anh, chị em ruột có 01 người, sinh năm 1994.

Tiền sự: 01 lần (Vào ngày 20/02/2019 bị Ủy ban nhân dân xã Long Hữu, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác).

Tiền án: Không. Bị bắt quả tang tạm giữ ngày 18/5/2020, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1966 (Cha bị cáo).

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1975 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số C0 P, khóm A, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn G là đối tượng nghiện đã bắt đầu sử dụng ma túy (loại Methamphetamine) từ năm 2019. Để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/5/2020, bị cáo từ nhà ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter 150 có gắn biển số 84G1-446.20 lên thành phố T, tỉnh Trà Vinh, với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo chạy đến phía trước cửa nhà nghỉ H thuộc khóm J, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, gặp một người phụ nữ tên Nh (không rõ nhân thân và địa chỉ), hỏi mua 01(một) bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), thì Nh đồng ý bán. Sau khi mua xong, bị cáo cất giấu ma túy vào túi quần sau bên phải rồi điều khiển xe chạy đi, khi bị cáo chạy được khoảng 200 mét thì dừng xe lại lấy bịch ma túy vừa mua rồi phân ra thêm 01 (một) bịch ma túy nữa. Sau khi phân ma túy xong, bị cáo cất giấu 01 (một) bịch ma túy vào trong ví (bóp) đựng tiền, 01 (một) bịch ma túy còn lại bị cáo cất giấu vào túi quần sau bên phải rồi điều khiển xe mô tô chạy về huyện C, tỉnh Trà Vinh, khi đang chạy trên đường Ng hướng từ đường V về cầu L đến gần vòng xoay giao nhau với đường Đ thuộc khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, thì bị tổ tuần tra thuộc Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh, đang tuần tra yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Lúc này, bị cáo sợ Công an phát hiện đang cất giấu ma túy trên người nên dừng xe trên vỉa hè rồi bỏ chạy, khi chạy được khoảng 130 mét thì bị lực lượng Công an tiếp cận được, lúc này bị cáo lấy 01 (một) bịch ma túy đang cất giấu trong túi quần sau bên phải ra ném xuống đất thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ. Đồng thời, còn lại 01 (một) bịch ma túy bị can bỏ trong ví (bóp) lấy ra tự nguyện giao nộp cho lực lượng Công an. Trong quá trình làm việc bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy cất giấu trên người là của bị cáo mua về để sử dụng.

Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng, tang vật gồm: 02 (hai) bịch nylon trong suốt được đóng kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn (nghi là chất ma túy), đã tiến hành niêm phong trong bao giấy niêm phong bên ngoài có ghi lần lượt số: 170/M1; 170/M2. 01(một) bình tự chế màu đỏ có dòng chữ, play MORE nắp màu xanh, trên nắp có gắn 02 đoạn ống nhựa màu vàng (dạng ống hút). 01(một) bật lửa có ghi chữ VIV màu vàng, đỏ. 01(một) đoạn ống nhựa màu đỏ (dạng ống hút). 01(một) đoạn nổ thủy tinh. 01(một) điện thoại di động màu đen bạc có dòng chữ VERTU HAND MADE IN ENGLAND P -024385, số kiểu máy CONSTELLATION X, kèm theo sim số 0583366432, đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ NOKIA kèm theo sim 0799677599 đã qua sử dụng; 01 (một) giấy phép lái xe số 840152002110 họ tên Nguyễn Văn G cấp ngày 05/5/2005; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 334870233, họ tên Nguyễn Văn G cấp ngày 06/12/2016, nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh; 01 (một) túi vải màu đen có chữ NIKE QHY đã qua sử dụng; 01 (một) ví đựng tiền màu đen, có dòng chữ POLO đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter 150, màu xanh đen số khung RLCUG0610JY639036 số máy G304E-665365 gắn biển kiểm soát 84G1-446.20.

Ngày 18/05/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tiến hành trưng cầu giám định chất ma túy tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

Tại bản kết luận số: 170/KLGD, ngày 20 tháng 05 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể rắn đựng trong 01 (một) bọc nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0996 gam.

- Gói 2: Tinh thể rắn đựng trong 01 (một) bọc nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,1072 gam.

Tổng trọng lượng 0,2068 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với người phụ nữ tên Nh đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình khởi tố điều tra làm rõ bị cáo khai nhận không rõ nhân thân và địa chỉ của người này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, chưa xác minh làm rõ xử lý được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTP-HS ngày 17/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát thể hiện là đúng. Các bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng và hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo, Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2020.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/5/2020, bị cáo dùng xe mô tô đến phía trước cửa nhà nghỉ H thuộc khóm J, phường I, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, gặp một người phụ nữ tên Nh (không rõ nhân thân và địa chỉ), hỏi mua 01(một) bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng để sử dụng, khi đang chạy trên đường Ng hướng từ đường V thuộc khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, thì bị tổ tuần tra thuộc Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh, đang tuần tra yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Lúc này, bị cáo sợ Công an phát hiện đang cất giấu ma túy trên người nên dừng xe trên vỉa hè rồi bỏ chạy, khi chạy được khoảng 130 mét thì bị lực lượng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc, nhà tan cửa nát. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân làm phát sinh những căn bệnh thế kỷ và nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Trong vụ án này bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo: Bản thân bị cáo có một tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi mua xong trên đường đem ma túy đi sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó căn cứ vào tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, về nhân thân bị cáo có ông nội là Liệt sĩ nên được

hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: 02 (hai) bịch nylon trong suốt được đóng kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn (nghĩ là chất ma túy), đã tiến hành niêm phong trong bao giấy niêm phong bên ngoài có ghi lần lượt số: 170/M1; 170/M2. 01(một) bình tự chế màu đỏ có dòng chữ, play MORE nắp màu xanh, trên nắp có gắn 02 đoạn ống nhựa màu vàng (dạng ống hút). 01(một) bật lửa có ghi chữ VIV màu vàng, đỏ. 01(một) đoạn ống nhựa màu đỏ (dạng ống hút). 01(một) đoạn nõ thủy tinh. 01 sim số 0583366432 01 sim số 0799677599 đã qua sử dụng. Là tang vật chứng liên quan đến việc phạm tội nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 840152002110 họ tên Nguyễn Văn G cấp ngày 05/5/2005; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 334870233, họ tên Nguyễn Văn G cấp ngày 06/12/2016, nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh; 01 (một) túi vải màu đen có chữ NIKE QHY đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ NOKIA đã qua sử dụng; 01 (một) ví đựng tiền màu đen, có dòng chữ POLO đã qua sử dụng; là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo nghĩ nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter 150 màu xanh đen số khung RLCUG0610JY639036 số máy G304E-665365 gắn biển kiểm soát 84G1-446.20. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản của cha bị cáo, tại phiên tòa bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho cha của bị cáo được nhận lại và phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B có nguyện vọng xin nhận lại nghĩ nên trả lại cho ông Nguyễn Văn B.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen bạc có dòng chữ VERTU HAND MADE IN ENGLAND P -024385, số kiểu máy CONSTELLATION X là tài sản của ông Nguyễn Văn N và ông N có đơn xin nhận lại nghĩ nên trả lại cho ông N.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bịch nylon trong suốt được đóng kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn (nghĩ là chất ma túy), đã tiến hành niêm phong trong bao giấy niêm phong bên ngoài có ghi lần lượt số: 170/M1; 170/M2; 01.

Phong bì màu trắng niêm phong ngày 18/5/2020. 01 (một) bình tự chế màu đỏ có dòng chữ, play MORE nắp màu xanh, trên nắp có gắn 02 đoạn ống nhựa màu vàng (dạng ống hút). 01(một) bật lửa có ghi chữ VIV màu vàng, đỏ. 01(một) đoạn ống nhựa màu đỏ (dạng ống hút). 01(một) đoạn nổ thủy tinh. 01 sim số 0583366432, đã qua sử dụng. 01 sim 0799677599 đã qua sử dụng; 01 (một) túi vải màu đen có chữ NIKE QHY đã qua sử dụng; 01 (một) ví đựng tiền màu đen, có dòng chữ POLO đã qua sử dụng;

- Tuyên trả cho bị cáo: 01 (một) giấy phép lái xe số 840152002110 họ tên Nguyễn Văn G cấp ngày 05/5/2005; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 334870233, họ tên Nguyễn Văn G cấp ngày 06/12/2016, nơi cấp: Công an tỉnh Trà Vinh; 01 (một) điện thoại di động màu đen có dòng chữ NOKIA đã qua sử dụng.

- Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn B: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter 150 màu xanh đen số khung RLCUG0610JY639036 số máy G304E-665365 gắn biển kiểm soát 84G1-446.20.

- Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động màu đen bạc có dòng chữ VERTU HAND MADE IN ENGLAND P -024385, số kiểu máy CONSTELLATION X đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ, CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo Ngoan